

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2022.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Đinh Ngọc Đình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022, về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bé D, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số nhà 110/1, ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

-Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số nhà 360/1, ấp V, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình xét xử, bà Nguyễn Thị Bé D là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Nguyễn Minh Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Vợ chồng sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nhau, hai người không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 17/3/2013 và Nguyễn Minh Phát T, sinh ngày 12/6/2015, hiện nay bà đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, bà không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam kết không có nợ chung.

Ông Nguyễn Minh Đ là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Bé D xin ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết. Ông Nguyễn Minh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên cần áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Minh Đ.

[2] Bà Nguyễn Thị Bé D và ông Nguyễn Minh Đ chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai trình của bà Nguyễn Thị Bé D, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà D và ông Đ đã phát sinh mâu thuẫn, hai người không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay, nhưng không hàn gắn đoàn tụ lại được. Bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với ông Đ. Ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không hợp tác giải quyết việc hôn nhân của các đương sự. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng cả hai không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Nguyễn Thị Bé D được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Hai đương sự có với nhau hai người con chung tên Nguyễn Ngọc Phương Nhi, sinh ngày 17/3/2013 và Nguyễn Minh Phát T, sinh ngày 12/6/2015, hiện nay bà D đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được tiếp tục giữ nuôi con chung, không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu của bà D phù hợp với nguyện vọng của con chung hai đương sự nên chấp nhận. Ông Đ vắng mặt nên không có ý kiến về việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con; ông Đ có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng

nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Bà D khai trình không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà D cam kết không có nợ chung, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Minh Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Bé D được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ.

2. Về nuôi con chung: Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Bé D được tiếp tục giữ nuôi hai người con tên Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 17/3/2013 và Nguyễn Minh Phát T, sinh ngày 12/6/2015, đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp là 300.000 đồng sang tiền án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0007822 ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Bé – Đinh Ngọc Đình

Phạm Văn Thái